

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 200/2023/DS-ST
Ngày: 29 - 8 - 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nhi

Bà Đoàn Thị Bảy

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quốc Nin - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 05 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Bà Phan Trúc L, sinh năm 1996; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: Đường số 05, khóm 3, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 122, đường C, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty tài chính TNHH một thành viên M(Việt Nam). Địa chỉ trụ sở: Số 91, R, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Phan Trúc L với ông Nguyễn Minh V có mối quan hệ là tình yêu nam nữ quen biết nhau lâu nên vào năm 2022 bà L có thể chấp xe VISION, biển số 94D1-432.58 cho ông Lê Minh Trí để vay thay cho ông V số tiền 20.000.000đồng, hình thức thế chấp các bên ký kết hợp đồng mua bán xe. Quá trình vay ông V hứa sẽ đóng lãi hàng tháng đầy đủ nhưng sau đó do không có khả năng đóng lãi nên ông V yêu cầu bà L vay tiền của Công ty tài chính TNHH một thành viên M(gọi tắt là Công ty Mirae Asset) để trả tiền vay lấy xe về. Do thông cảm cho hoàn cảnh ông V nên bà L đồng ý liên hệ Công ty M ký hợp đồng tín dụng ngày 29/11/2022 vay tín chấp với số tiền là 30.000.000đồng, kỳ hạn vay 24 tháng (đến ngày 05/12/2024 kết thúc hợp đồng), lãi suất 20 kỳ đầu là 4%/tháng, 4 kỳ còn lại lãi suất 0%/tháng, hình thức thanh toán là trả góp vốn, lãi hàng tháng, tổng số tiền vay vốn và lãi đến khi kết thúc hợp đồng bà L phải thanh toán là 48.000.000đồng. Sau khi vay, toàn bộ số tiền vay bà L đã đưa lại ông V và ông V có viết giấy nhận nợ cho bà L vào ngày 30/11/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông V trả được 01 kỳ đầu tiên bằng hình thức đưa tiền mặt cho bà L thì ngưng thanh toán đến nay. Do đó, phía Công ty M liên hệ yêu cầu bà L thanh toán nợ vốn và lãi quá hạn. Hiện bà L vẫn đang thực hiện đúng thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã ký với Công ty Mirae Asset.

Mặc khác, vào năm 2020 và 2021 ông V có nhiều lần mượn tiền của bà L để trả nợ riêng của ông V, cụ thể:

- Tháng 11/2020 mượn số tiền 5.000.000đồng
- Tháng 02/2021 mượn số tiền 2.000.000đồng
- Tháng 05/2021 mượn hai lần với tổng số tiền là 15.000.000đồng.
- Tháng 06/2021 mượn số tiền 8.000.000đồng.

Tổng số tiền mượn là: 30.000.000đồng. Do là bạn bè tin tưởng nhau nên không viết biên nhận nợ. Tuy nhiên, qua nội dung tin nhắn trao đổi vào ngày 01/3/2023 giữa bà L với ông V qua số điện thoại 0856777704 thể hiện ông V đồng ý trả số tiền 20.000.000đồng nên bà L cũng thống nhất chỉ yêu cầu số tiền 20.000.000đồng.

Do bà L đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông V thanh toán nợ vay, mượn nhưng ông V không có thiện chí trả nên nay bà L khởi kiện yêu cầu ông V có nghĩa vụ thanh toán nợ đã vay Công ty M là 48.000.000đồng, số tiền ông V mượn là 20.000.000đồng và tiền lãi đối với số tiền mượn tính từ ngày 30/6/2021 đến ngày khởi kiện 11/8/2023 là 26 tháng 11 ngày (làm tròn 26 tháng) với mức lãi suất 1.66%/tháng bằng 8.632.000đồng. Tổng số tiền còn nợ là 76.632.000đồng. Tuy nhiên, bà L chỉ yêu cầu số tiền 76.000.000đồng.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Minh V trình bày:

Ông với bà Phan Trúc L có mối quan hệ là tình cảm nam nữ. Trong quá trình quen biết thì do thiếu tiền nên có nhờ bà L vay của Công ty tài chính Msố tiền 30.000.000đồng để trả khoản nợ vay mà bà L thế chấp xe VISION biển số 94D1-432.58. Sau khi vay xong thì khoản nợ vay thế chấp xe của bà L đã được thanh toán xong, bà L đã lấy lại xe. Như vậy, ông chỉ còn nợ bà L khoản tiền vay của Công ty tài chính. Ngoài ra, ông không còn nợ bà L khoản nợ nào khác, tại nội dung tin nhắn bà L nhắn với ông theo số điện thoại 0856777704 thì ông có thừa nhận còn nợ bà L 20.000.000đồng là nợ tiền của Công ty tài chính nhờ bà L vay dùm.

Do quá trình vay của Công ty tài chính thì ông có đưa cho bà L thanh toán được một, hai kỳ ông không nhớ rõ nhưng ông đưa tiền cho bà L trực tiếp thanh toán với công ty, ông không có giao dịch gì với Công ty tài chính. Do đó tại thời điểm chốt nợ này là chốt tổng số nợ ông còn nợ bà L. Nay bà L khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ của Công ty tài chính đã vay thay cho ông thì ông đồng ý thanh toán khoản nợ này cùng với lãi suất theo thỏa thuận giữa bà L với Công ty. Đối với khoản nợ khác bà L xác định ông mượn 30.000.000đồng, do ông không mượn nợ nên không đồng ý trả theo yêu cầu bà L.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của Công ty Mtrình bày:

Vào ngày 29/11/2022, bà Phan Trúc L có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Công ty M để vay số tiền là 30.000.000đồng, thời hạn vay là 24 tháng (đến ngày 05/12/2024 kết thúc hợp đồng), mục đích vay là mua hàng, hình thức thanh toán trả góp vốn, lãi hàng tháng theo bảng tính lãi mà Công ty đã cung cấp cho Tòa án. Quá trình vay, tính đến ngày 05/7/2023 thì bà L đã thanh toán được 07 kỳ. Việc bà L trình bày vay thay ông V thì phía Công ty không biết và không liên quan gì đến giao dịch giữa bà L với ông V. Do bà L là người trực tiếp ký hợp đồng tín dụng với Công ty nên Công ty yêu cầu bà L tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Công ty theo đúng thỏa thuận đã ký kết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ do nguyên đơn vay thay của Công ty M là 48.000.000đồng sau khi trừ một kỳ ông V đã thanh toán là 2.131.000đồng bằng số tiền 45.869.000đồng. Không chấp nhận yêu cầu nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tiền nợ mượn là 20.000.000đồng và lãi suất phát sinh đối với khoản tiền này. Về án phí, các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Đại diện hợp pháp của Công ty M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đại diện Công ty M theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ vay, mượn tổng cộng 76.000.000 đồng. Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền vay của Công ty M mà nguyên đơn đã vay thay với tổng số tiền là 48.000.000 đồng, nhận thấy: Quá trình làm việc, bị đơn là ông V thừa nhận có nhờ bà L trực tiếp giao dịch vay tiền của Công ty M số tiền là 30.000.000 đồng, số tiền vay ông V đã dùng trả nợ vay thế chấp xe máy hiệu VISION biển số 94D1-432.58 của ông Lê Minh Trí, lời trình bày của ông V phù hợp với giấy nhận nợ ngày 30/11/2022 do nguyên đơn cung cấp nên có cơ sở xác định thực tế bà L, ông V có thỏa thuận bà L vay tiền của Công ty M thay cho ông V. Ông V thống nhất và đồng ý thanh toán số tiền vay theo hợp đồng tín dụng mà bà L đã ký với Công ty với số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán tổng số tiền vốn, lãi mà nguyên đơn đã vay của Công ty M thay cho bị đơn là có cơ sở chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty M cung cấp Bảng tính lãi suất trích từ hệ thống (bút lục 39) thể hiện tổng số tiền nợ bà L phải thanh toán cho Công ty từ khi vay đến khi kết thúc hợp đồng, 24 kỳ bằng số tiền là 50.811.588 đồng. Nguyên đơn xác định bị đơn có thanh toán được 01 kỳ và không đồng ý đối trừ do ông V đã vi phạm thỏa thuận không thanh toán đúng hạn cho bà L. Đối với bị đơn xác định không nhớ rõ đã thanh toán được bao nhiêu kỳ cho nguyên đơn. Xét thấy, việc bị đơn vi phạm thỏa thuận là cơ sở để nguyên đơn khởi kiện nhưng thực tế bị đơn có thanh toán được 01 kỳ do đó số tiền nợ sẽ được đối trừ cụ thể: 50.811.588 đồng – 2.131.366 đồng = 48.680.222 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền là 48.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền mượn là 20.000.000 đồng và lãi suất phát sinh, nhận thấy: Quá trình làm việc, bị đơn trình bày chỉ nợ nguyên đơn số tiền nhờ vay của Công ty M ngoài ra không mượn khoản nợ nào khác. Tại bản in nội dung tin nhắn phía nguyên đơn cung cấp (bút lục 65) thể hiện bị đơn có chốt số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng nhưng không thể hiện rõ số tiền nợ trên là nợ của khoản nợ nào, trong khi tài liệu kèm theo cùng với lời trình bày của đại diện nguyên đơn xác định ông V không trực tiếp thanh toán tiền cho Công ty mà chỉ đưa cho bà L, đồng thời tin nhắn trên được nhắn vào ngày 01/3/2023 sau thời điểm ghi biên nhận nợ giữa bà L với ông V. Như vậy, nội dung tin nhắn không đủ cơ sở chứng minh ông V có nợ bà L 20.000.000 đồng là nợ mượn khác. Do đó không chấp nhận yêu cầu nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn

thanh toán tiền vốn 20.000.000đồng và khoản lãi phát sinh là 8.000.000đồng, tổng số tiền là 28.000.000đồng.

[5] Đối với ông Lê Minh Trí, các đương sự thống nhất xác định giao dịch vay tiền giữa ông Trí và bà L đã kết thúc, bà L đã thanh toán xong và nhận lại xe. Do ông Trí không có quyền lợi và nghĩa vụ trong vụ án nên Tòa án không đưa tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đối với giao dịch vay tiền giữa bà Phan Trúc L với Công ty Mirae Asset. Phía Công ty Mkhông có yêu cầu độc lập trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được yêu cầu giải quyết trong vụ án khác.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định trên số tiền buộc phải thanh toán cho nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu trên số tiền không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 207, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Trúc L. Buộc ông Nguyễn Minh V thanh toán cho bà Phan Trúc L tổng số tiền là 48.000.000đồng (*Bốn mươi tám triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Phan Trúc L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Minh V không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Phan Trúc L về việc yêu cầu ông Nguyễn Minh V thanh toán số tiền nợ mượn tổng cộng là 28.000.000đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Minh V phải nộp là 2.400.000đồng (chưa nộp).

Bà Phan Trúc L phải nộp 1.400.000đồng. Ngày 15/5/2023 bà L đã dự nộp số tiền 2.235.000đồng theo biên lai số 0003384 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, bà L được nhận lại số tiền 835.000đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu